TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc.**
Số: 14/2021/QĐST- DSST	*Hớn Quản, ngày 21 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ V án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ V án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Thế D, sinh năm: 1987;

Trú tại: Tổ 06, khu phố Phú Trung, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn : Bà Lê Thị V – sinh năm: 1946;

Trú tại: Ấp Đông Hồ, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị V phải trả số tiền vay gốc và lãi cho ông Bùi Thế D là 250.000.000 đồng (trong đó tiền vay gốc là 230.000.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi suất là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)) theo giấy vay nợ ngày 11/3/2019 và ngày 15/5/2019.

3. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Bà Lê Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm (Do bà Lê Thị V đã trên 60 tuổi và bà V có đơn xin miễn án phí).

Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả cho ông Bùi Thế D số tiền 7.750.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 023553 ngày 24/02/2021.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
-TAND Tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ V án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ V án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....[3] ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ V án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 178 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2016 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ V án dân sự thụ lý số: 118/2015/TLST – DSST ngày 17 tháng 12 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ V án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1966.

Trú tại: tổ 01, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, Bình Phước.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1966.

Trú tại: tổ 03, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

+Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan: Ông Lê Xuân Thao- sinh năm: 1960; trú tại: tổ 03, ấp 01B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Liễu phải trả tiền nợ hụi là 87.500.000 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Lê Thị Huệ. Thời hạn trả nợ: Mỗi tháng bà Nguyễn Thị Liễu phải trả nợ hụi số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Lê Thị Huệ vào ngày 10 hàng tháng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 10/01/2018 sẽ dứt điểm.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị Liễu chịu 2.187.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình phước hoàn trả lại số tiền 2.900.000 đồng cho bà Lê Thị Huệ theo biên lai số 0011274 ngày 17/12/2015.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN
Thẩm phán

Nguyễn Đình Học

* ***Nơi nhận***:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Lưu Hs + án;
- Các đương sự.